

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 02/8/1992, tại: TT Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: T K 7, TT Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Tr (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1997; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: - Tháng 5/2014, bị Công an huyện Thiệu Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Đã chấp hành xong.

- Ngày 05/8/2014, bị Công an huyện Yên Định bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy, tuy nhiên do không đủ hàm lượng, căn cứ vào sự chuyển biến của tình hình tội phạm và sự thay đổi của chính sách pháp luật nên Lê Văn N được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Yên Định không tiến hành xử phạt vi phạm hành chính do hết thời hiệu xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022 đến ngày 28/9/2022 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Thủy.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Ngọc H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Th1 H1, xã Th H2, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Huy Ch, sinh năm 1992;

Địa chỉ; Thôn D Ch1, xã Th Ch1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị Th2 H3, sinh ngày 20/9/2005;

Địa chỉ: T K 1, tt H Tr, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật của chị H3 là ông Lê Văn B, sinh năm 1977;

Địa chỉ: T K 1, tt H Tr, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt anh H, anh Ch, chị H3 và ông B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2022, Lê Văn N, sinh năm 1992 ở T K 7, TT Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroin đem về trộn lẫn với thuốc panadol, chia thành 07 (bảy) gói nhỏ rồi bỏ vào túi ni lông màu trắng có viền màu đỏ, cất giấu trên nóc tủ đựng quần áo ở phòng ngủ của nhà Năm để có ai hỏi mua thì bán. Đến 18 giờ 44 phút ngày 19/9/2022, Trương Ngọc H, sinh năm 1993 ở thôn Th1 H1, xã Th H2, huyện Thiệu Hóa dùng số điện thoại 0969.528.194 gọi đến số điện thoại 0974.624.926 của Lê Văn N để hỏi mua một gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Năm đồng ý và hẹn H đến nhà để lấy ma túy. H điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave RSK BKS 36B7-647.99 đi từ nhà đến nhà N, trên đường đi gặp Nguyễn Huy Ch, sinh năm 1992 ở thôn D Ch1, xã Th Ch1, huyện Thiệu Hóa nên Hùng rủ Chung cùng đi xuống TT Th H chơi. Khi đến đầu ngõ vào nhà của Năm tại T K 7, TT Th H, H gọi điện nói với N: “Em đang đứng đợi ngoài cổng”. N trả lời: “Đợi ở đó”. N lấy một gói giấy đựng ma túy trong túi ni lông màu trắng cất trên nóc tủ đựng quần áo đem ra để bán cho H. H đưa cho N hai tờ tiền mệnh giá một trăm nghìn đồng, N cầm tiền và đưa gói ma túy cho H. Lúc này, lực lượng Công an huyện Thiệu Hóa có mặt bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Lê Văn N và Trương Ngọc H, thu giữ trong người của Hùng: 01 (một) gói giấy có dòng kẻ ô ly có chữ viết, bên trong đựng chất rắn màu trắng nghi là ma túy, loại Heroin (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M), 01 (một) điện thoại di động cảm ứng Iphone X, lắp sim số thuê bao 0969.528.194; thu giữ trong người Lê Văn N: 01 (một) điện thoại di động dạng

bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp một sim số thuê bao 0974.624.926 và một sim số thuê bao 0941.392.059; thu giữ tại mặt đường 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng có cùng mệnh giá loại 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 01 (một) xe máy Wave RSX BKS 36B7-647.99.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn N, phát hiện thu giữ: 01 (một) túi ni lông màu trắng có viên màu đỏ, trên mặt túi có in chữ “Nam Dược”, bên trong túi có 06 (sáu) gói giấy nhỏ màu trắng có chữ viết, bên trong mỗi gói có chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn nghi ma túy, loại Heroin (được niêm phong trong phong bì ký hiệu K); 07 (bảy) dao, tuýp sắt các loại đã qua sử dụng; 01 (một) bình dùng để chứa khí cười, hình trụ, màu vàng, cao 75cm, đường kính 15cm, có khóa van, vỏ bình bằng kim loại, bên trong không có khí và tiền Việt Nam 9.720.000đ (chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận số 3246/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: chất rắn màu trắng dạng cục vụn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,023g (không phải không hai ba gam), loại: Heroin; chất rắn màu trắng dạng cục vụn được niêm phong trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,195g (không phải một chín lăm gam), loại: Heroin.

Ngày 02/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định hàm lượng chất ma túy đối với số ma túy trên. Tại Kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hàm lượng Heroin của mẫu đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là 47,05% (bốn mươi bảy phẩy không năm phần trăm); Hàm lượng Heroin của mẫu đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là 48,11% (bốn mươi tám phẩy mười một phần trăm).

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Lê Văn N khai số ma túy số ma túy Lê Văn N đã bán cho Trương Ngọc H và cất giấu tại nhà là mua của Thiệu Văn N1 (tên gọi khác là Nam tóc dài), sinh năm 1991 ở thôn Tr T, xã Đ T, huyện Đông Sơn vào trưa ngày 19/9/2022. Tuy nhiên, Thiệu Văn N1 không thừa nhận việc bán ma túy cho N. Việc mua bán ma túy giữa N và N1 không có ai biết, không có cơ sở nào để xác định.

Quá trình điều tra Lê Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-TH ngày 09/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt Lê Văn N từ 27 đến 33 tháng tù;

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, K và 0,103g (không phải một không ba gam) chất màu trắng dạng cục vụn của phong bì K là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên NguyễnTrần Đăng, Ngô Thanh Tùng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp một sim số thuê bao 0974.624.926 và một sim số thuê bao 0941.392.059 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền do Năm bán ma túy cho Hùng mà có

Trả lại cho bị cáo Lê Văn N số tiền 9.720.000đ (chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ tại nhà Năm là tài sản của bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn N.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Năm đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không biết chữ. Vì vậy người bào chữa đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát

truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 19/9/2022 tại T K 7, TT Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroin cho Trương Ngọc H bị bắt quả tang cùng tang vật, số ma túy thu được khi bắt quả tang có tổng khối lượng 0,023g (không phẩy không hai ba gam), loại: Heroin. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn N phát hiện thu giữ được số ma túy có tổng khối lượng 0,195g (không phẩy một chín lăm gam), loại: Heroin. Như vậy tổng số ma túy Lê Văn N bán và tàng trữ để bán kiếm lời là 0,218g (không phẩy hai trăm mười tám gam) loại Heroin. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị cáo sử dụng thuốc panadol để trộn với ma túy loại Heroin bán kiếm lời tuy nhiên theo kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hàm lượng Heroin của mẫu đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là 47,05% (bốn mươi bảy phẩy không năm phần trăm); Hàm lượng Heroin của mẫu đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là 48,11% (bốn mươi tám phẩy mười một phần trăm). Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời cùng thể hiện tính rắn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt trở về với gia đình, xã hội để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy,

bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với chiếc điện thoại di động cảm ứng Iphone X, lắp sim số thuê bao 0969.528.194 Trương Ngọc H sử dụng là của Trần Trung Kiên, sinh năm 1986 ở xã Thái Hòa, huyện Thiệu Hóa cho mượn, anh Kiên không biết việc Hùng sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy. Đối với chiếc xe máy Wave RSX BKS 36B7-647.99 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy và chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp một sim số thuê bao 0974.624.926 và một sim số thuê bao 0941.392.059 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N) của Lê Văn N. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Về nguồn gốc số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang, đây là tiền bị cáo N bán ma túy cho H, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với số tiền 9.720.000đ (chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ tại nhà N, đây là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo N.

Đối với các đồ vật, tài sản không liên quan trong vụ án được phát hiện, thu giữ tại nhà Lê Văn N gồm 07 (bảy) dao, tuýp sắt các loại đã qua sử dụng; 01 (một) bình dùng để chứa khi cười, hình trụ, màu vàng, cao 75cm, đường kính 15cm, có khóa van, vỏ bình bằng kim loại, bên trong không có khí. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ và đã chuyển xử lý hành chính theo quy định.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy Lê Văn N khai số ma túy Năm bán cho Hùng và cất giấu trong nhà để bán khi có người hỏi mua có nguồn gốc do Năm mua của Thiệu Văn N1 (tên gọi khác là Nam tóc dài), sinh năm 1991 ở thôn Tr T, xã Đ T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào trưa ngày 19/9/202. Tuy nhiên, Thiệu Văn N1 không thừa nhận việc bán ma túy cho N. Việc mua bán ma túy giữa N và N không có ai biết, không có căn cứ để chứng minh.

Đối với Trương Ngọc H là người mua ma túy của Lê Văn N nhằm mục đích sử dụng, tuy nhiên khối lượng ma túy là 0,023g (không phải không hai ba gam), loại: Heroin với khối lượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy Công an huyện Thiệu Hóa đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[9]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn N 28 (Hai tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 19/9/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, K và 0,103g (không phải một không ba gam) chất màu trắng dạng cục vụn của phong bì K là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên NguyễnTrần Đăng, Ngô Thanh Tùng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp một sim số thuê bao 0974.624.926 và một sim số thuê bao 0941.392.059;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền do N bán ma túy cho H mà có Số tiền hiện đang quy trữ tại kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong tài khoản số 3949.0.1054981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn N số tiền 9.720.000đ (chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ tại nhà Năm là tài sản của bị cáo. Số tiền hiện đang quy trữ tại kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong tài khoản số 3949.0.1054981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 19/01/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn N.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

